

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) VÀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO NGÂN HÀNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA NGÂN HÀNG MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 88 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 66640141 Fax: (84-24) 66640142

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6275 3844 Fax: (84-24) 6275 3816

Tháng 01/2018

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

I. Thông tin về tổ chức phát hành

Tên công ty	: Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Địa chỉ	: Số 88 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Vốn điều lệ (Theo ĐKKD)	: 11.750.000.000.000 đồng (Mười một nghìn, bảy trăm năm mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 11.750.000.000.000 đồng (Mười một nghìn, bảy trăm năm mươi tỷ đồng)
Tổng số cổ phần thực góp	: 1.175.000.000 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh	: Hoạt động huy động vốn; Hoạt động tín dụng; Hoạt động kinh doanh ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngân hàng; Hoạt động hợp tác với ngân hàng đại lý; Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán; Hoạt động góp vốn đầu tư dài hạn; Hoạt động khác.

II. Thông tin về đợt chào bán

Tổ chức chào bán cổ phần	: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tên cổ phần chào bán	: Cổ phần Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng chào bán	: 2.402.325 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,204% vốn điều lệ)
Giá khởi điểm	: 12.400 đồng/cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	: 24. 023.250.000 đồng
Hình thức chào bán	: Bán đấu giá công khai cả lô tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Mệnh giá	: 10.000 đồng/ Cổ phần

III. Tổ chức tư vấn
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

Địa chỉ	: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại	: (84 - 4) 6275 3844 Fax: (84 - 4) 6275 3816
Website	: www.aseansc.com.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	10
1. Tổ chức thực hiện chào bán:	10
2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá	10
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU.....	11
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM	13
1. Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	13
2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của MSB.....	15
3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	15
4. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của MSB	17
5. Hoạt động kinh doanh	22
6. Trình độ công nghệ	31
7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	31
8. Hoạt động marketing.....	32
9. Nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền.....	32
10. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	32
11. Vị thế của MSB so với các doanh nghiệp khác trong ngành	33
12. Chính sách đối với người lao động	34
13. Chính sách cổ tức	34
14. Tình hình tài chính	34
15. Tài sản	37
16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	37
17. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Ngân hàng	39
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân Hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn.....	39
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	40
VII. THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM	42
VIII. THAY LỜI KẾT	42
IX. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	43

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017	15
Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của MSB	15
Bảng 3: Tình hình huy động vốn của MSB giai đoạn 2014 – Quý III/2017	23
Bảng 4: Tăng trưởng cho vay khách hàng giai đoạn 2014 – Quý III/2017	25
Bảng 5: Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn	25
Bảng 6: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng	25
Bảng 7: Chất lượng dư nợ cho vay	26
Bảng 8: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng	26
Bảng 9: Hoạt động kinh doanh ngoại hối giai đoạn 2014 - Quý III/2017	27
Bảng 10: Hoạt động dịch vụ giai đoạn 2014 - Quý III/2017	27
Bảng 11: Hoạt động đầu tư chứng khoán giai đoạn 2014 - Quý III/2017	28
Bảng 12: Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn giai đoạn 2014 - Quý III/2017	29
Bảng 13: Cơ cấu thu nhập hoạt động MSB năm 2015 - Quý III/2017	30
Bảng 14: Cơ cấu chi phí MSB năm 2015 – Quý III/2017	30
Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016.....	32
Bảng 16: Thuế và các khoản còn phải nộp khác	35
Bảng 17: Số dư các quỹ của MSB	35
Bảng 18: Các khoản phải thu của MSB.....	35
Bảng 19: Các khoản phải trả của MSB giai đoạn 2014 – 9 Tháng 2017.....	36
Bảng 20: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của MSB	36
Bảng 21: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 30/09/2017 của Ngân hàng.....	37
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017	37

CÁC KHÁI NIỆM

ASEANSC	: Công ty cổ phần Chứng khoán Asean
ALCO	: Hội Đồng Quản Lý Tài Sản Nợ - Có
BCKT	: Báo cáo kiểm toán
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng
FDI	: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ISO	: Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng Quốc Tế
MMSC	: Công cụ xếp hạng khách hàng tiểu thương
MSB	: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
Maritime Bank	: Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam
NHNN	: Ngân Hàng Nhà Nước
RRTK	: Rủi ro thanh khoản
SSE	: Khối khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ
TCTD	: Tổ chức tín dụng
TMCP	: Thương mại Cổ phần
TSCĐ	: Tài sản cố định
TSNH	: Tài sản ngắn hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
USD	: Đô la Mỹ
UBCKNN	: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
VND	: Đồng, đơn vị tiền tệ hợp pháp của Việt Nam
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26/9/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 1/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
- Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015 ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp.
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.
- Công văn số 2660/BTC/UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ tài chính về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần.
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/4/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/04/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc Ban hành Quy chế mẫu bán đấu giá và Quy chế mẫu chào giá cạnh tranh cả lô cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán;
- Quyết định số 69/ QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 20/09/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế mẫu bán đấu giá cả lô cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 19/2015/SCIC – Asean Securities ngày 31/07/2015 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Asean với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc tư vấn bán cổ phần của SCIC tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam;
- Quyết định số 15/QĐ- ĐTKDV ngày 19/01/2018 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là khả năng giảm thu nhập do chênh lệch lãi suất giảm khi lãi suất thị trường thay đổi ngoài dự kiến gắn với thay đổi nhiều nhân tố khác như cấu trúc, kỳ hạn của tài sản và nguồn vốn.

Tài sản và nguồn vốn của ngân hàng gồm nhiều kỳ hạn và lãi suất khác nhau. Khi kỳ hạn xác định lãi suất kết thúc, lãi suất sẽ bị thay đổi theo lãi suất mới trên thị trường, tạo thành các loại tài sản và nguồn vốn có độ nhạy cảm với lãi suất ở những mức độ khác nhau. Sự không phù hợp về kỳ hạn của nguồn và tài sản khi đó hình thành khe hở lãi suất, gây ra rủi ro lãi suất.

NIM bị thu hẹp dần đang làm giảm lợi nhuận từ lãi - nguồn lợi nhuận lớn nhất của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh các ngân hàng chưa tăng trưởng tín dụng, đặc biệt là hạn chế các khoản cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ, bởi khả năng sinh lời của tài sản giảm làm tăng xác suất doanh nghiệp gặp phải rủi ro thanh toán và phá sản. Đồng thời, lãi suất tiền gửi kỳ vọng thấp khuyến khích người dân chuyển sang nắm giữ các tài sản có giá khác và giảm tiết kiệm bằng đồng nội tệ. Như vậy, rủi ro với ngân hàng sẽ tới từ (i) tỷ suất sinh lời của các tài sản thấp hơn, (ii) thu hẹp hoạt động tín dụng và nguy cơ nợ xấu cao, (iii) chi phí huy động vốn tăng.

Để phòng tránh rủi ro lãi suất, Hội đồng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có (“Hội đồng ALCO”) của Maritime Bank, cùng với các bộ phận quản lý rủi ro của Ngân hàng có trách nhiệm nghiên cứu thị trường để đề xuất cơ cấu tăng tỷ trọng tài sản nợ nhạy cảm với lãi suất thị trường (nếu lãi suất trên thị trường có xu hướng tăng) và ngược lại, cơ cấu tăng tỷ trọng tài sản có nhạy cảm với lãi suất (nếu lãi suất trên thị trường có xu hướng giảm).

1.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là loại rủi ro phát sinh trong quá trình cấp tín dụng của ngân hàng khi khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn làm giảm hay mất giá trị tài sản có của ngân hàng. Rủi ro này diễn ra trong quá trình cho vay, chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá, cho thuê tài chính, bảo lãnh, bao thanh toán của ngân hàng. Như vậy, rủi ro tín dụng là loại rủi ro liên quan đến chất lượng hoạt động tín dụng của ngân hàng. Nghiệp vụ tín dụng là nghiệp vụ cơ bản của các ngân hàng thương mại Việt Nam, và là nguồn thu nhập lớn nhất cho các ngân hàng vì vậy, rủi ro tín dụng cũng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng mức rủi ro của hoạt động ngân hàng.

Maritime Bank kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng theo các nhóm khách hàng chuyên biệt và thiết lập hạn mức thanh toán tương ứng với mức độ rủi ro mà ngân hàng có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi lĩnh vực, địa lý, ngành nghề. Maritime Bank đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của các bên đối tác dựa trên các yếu tố định tính, định lượng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống

xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

Các khách hàng vay vốn là doanh nghiệp và cá nhân đều được xếp hạng trong quá trình thẩm định. Sau khi thẩm định, phân tích và xem xét các rủi ro, hạn mức tín dụng, bảo lãnh hoặc các khoản vay độc lập sẽ được cấp cho khách hàng.

Ngoài ra, Maritime Bank luôn thực hiện nghiêm chỉnh việc trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN hàng tháng.

1.3. Rủi ro ngoại hối

Hoạt động ngoại hối của Maritime Bank chủ yếu nhằm phục vụ thanh toán quốc tế cho các khách hàng doanh nghiệp. Trong khi đó kinh doanh ngoại hối chứa đựng rất nhiều rủi ro (rủi ro tỷ giá, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, v.v), mà rủi ro tỷ giá được xem là rủi ro thường trực, gắn liền và trở thành rủi ro đặc trưng của hoạt động kinh doanh ngoại hối của các ngân hàng. Rủi ro ngoại hối xuất hiện trong nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối do sự biến động về tỷ giá giữa các đồng tiền.

Giai đoạn phát triển vừa qua, áp lực đối với tỷ giá hối đoái của VND với các ngoại tệ khác là rất cao khi (i) cán cân tài khoản vãng lai thâm hụt liên tiếp, tiền đồng của Việt Nam sẽ tiếp tục yếu đi vì tỷ lệ lạm phát của Việt Nam cao hơn nhiều so với Mỹ và các nước khác; (ii) tăng trưởng kinh tế thực thấp hơn hẳn lạm phát, kể cả khi năm 2012 Việt Nam có thặng dư cán cân thanh toán tổng thể. Hơn nữa việc tồn tại thị trường ngoại tệ tự do song song với thị trường chính thức đã bóp méo nhiều quan hệ kinh tế trong khi chính sách quản lý tỷ giá chưa nhất quán, gây nhiều thiệt hại cho ngành ngân hàng.

Nếu VND bị mất giá một tỷ lệ tương đối lớn tại bất kỳ thời điểm nào khi ngân hàng có trạng thái vay thuần ở mức đáng kể bằng đồng ngoại tệ, hoặc ngược lại, nếu VND tăng giá trong khi ngân hàng đang sở hữu số tài sản có bằng ngoại tệ nhiều hơn tài sản nợ bằng ngoại tệ thì đều có thể khiến Ngân hàng phải gánh chịu thiệt hại, tỷ lệ an toàn vốn giảm và phải tìm kiếm nguồn vốn bổ sung. Không thể chắc chắn rằng bất kỳ nguồn vốn bổ sung cần thiết nào sẽ sẵn sàng hoặc sẵn sàng với những điều khoản và chi phí có thể chấp nhận được.

1.4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh toán là rủi ro rất trọng yếu nhưng lại luôn thường trực trong hoạt động ngân hàng. Rủi ro thanh toán (rủi ro thanh khoản) là rủi ro ngân hàng gặp khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi ngân hàng không có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ những công nợ đến hạn. Rủi ro thanh khoản phát sinh chủ yếu từ thực trạng hiện nay của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam là sử dụng nguồn vốn huy động ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn; đồng thời tỷ lệ cho vay/huy động luôn ở mức cao.

Rủi ro thanh khoản được tạo ra khi có sự chênh lệch thời gian đáo hạn của tài sản có và tài sản nợ (tức chênh lệch giữa dòng tiền ra và dòng tiền vào). Chênh lệch kỳ hạn giữa tài sản có và tài sản nợ xảy ra do nhiều nguyên nhân: thứ nhất, sự khác biệt tâm lý vốn có giữa người gửi tiền và người vay tiền; thứ hai, các ngân hàng luôn muốn tối đa hóa thu nhập lãi thuần

(chi phí lãi thấp từ các khoản huy động ngắn hạn và thu nhập lãi cao từ các khoản cho vay/đầu tư dài hạn). Khi chênh lệch giữa dòng tiền vào và dòng tiền ra tạo thành khe hở lớn, trong khi khả năng huy động nguồn và bán các tài sản thanh khoản của ngân hàng để bù đắp chênh lệch bị trở ngại hoặc suy giảm, gây ra rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản khi đi kèm với sự biến động đột ngột của lãi suất trên thị trường sẽ trở thành rất nghiêm trọng và có thể gây ra hiệu ứng dây chuyền trong hệ thống ngân hàng - tài chính.

Quản lý rủi ro thanh khoản tại Maritime Bank được thực hiện trong một kế hoạch tổng thể về quản lý rủi ro thanh khoản và ứng phó với các sự cố rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Ngân hàng luôn bảo đảm duy trì khả năng thanh khoản và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của NHNN, xây dựng khung quản lý rủi ro thanh khoản và giám sát rủi ro thanh khoản. Phương pháp đo lường khe hở thanh khoản được áp dụng theo hai hình thức hợp đồng và hành vi. Trong đó phương pháp phân tích khe hở thanh khoản theo hành vi được Maritime Bank đánh giá và điều chỉnh ít nhất 1 lần/năm, với việc tập hợp và phân tích thống kê, đánh giá hành vi của khách hàng chi tiết theo từng loại kỳ hạn, khách hàng và đồng tiền.

Maritime Bank vẫn luôn đảm bảo thanh khoản tại mọi thời điểm. Việc nắm giữ và duy trì một lượng lớn giấy tờ có giá (chủ yếu là trái phiếu Chính phủ) trong năm 2013 - 2014 được đánh giá là lợi thế của Ngân hàng khi đối phó với tình hình thanh khoản khó khăn trong năm thông qua việc sử dụng các tài sản để thế chấp vay trên liên ngân hàng và vay NHNN hoặc bán đi một phần. Đây cũng là định hướng của ALCO nhằm tạo lập một bộ đệm thanh khoản an toàn. Các hạn mức thanh khoản nội bộ từng bước được thiết lập bên cạnh các giới hạn đã có của NHNN (theo Thông tư 36 về các tỷ lệ an toàn hoạt động).

Kế hoạch dự phòng thanh khoản và Quy định về xử lý sự cố rút tiền hàng loạt đã được Ngân hàng ban hành và từng bước diễn tập thử nghiệm. Các quy định riêng biệt này để điều chỉnh các tình huống thanh khoản đặc biệt, khi tình huống xảy ra sẽ có ảnh hưởng sâu rộng và toàn diện đến hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Ngân hàng. Ngoài các nội dung trên, các quy định này cũng bao gồm các thủ tục và nguyên tắc thực hiện các yêu cầu phi tài chính như: phân công trách nhiệm các bên thông tin truyền thông và an ninh; hệ thống báo cáo nội bộ kịp thời, liên tục trong những tình huống cần thiết.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, Maritime Bank chịu sự điều chỉnh bởi Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng Nhà nước, v.v. Trong khi đó, Việt Nam đang trong quá trình mở cửa và hội nhập với nền kinh tế thế giới, đặc biệt là lĩnh vực tài chính - tiền tệ là một lĩnh vực nhạy cảm, do vậy hệ thống văn bản Pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực này không ngừng được chỉnh sửa, bổ sung, ban hành để phù hợp với thông lệ quốc tế và cam kết của Việt Nam với các tổ chức quốc tế. Việc áp dụng không kịp thời các thay đổi các văn bản pháp luật điều chỉnh sẽ dẫn tới rủi ro về pháp luật đối với ngân hàng.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đại chúng, Maritime Bank chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, v.v. Luật và các văn bản dưới luật

quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Maritime Bank.

Để hạn chế rủi ro này, Maritime Bank luôn chủ động trong việc cập nhật và hệ thống hóa các văn bản Pháp luật và phổ biến tới toàn thể cán bộ nhân viên.

3. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Ngân hàng sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam. Để hạn chế các rủi ro này, toàn hệ thống Maritime Bank từ Hội sở chính đến các Chi nhánh, Phòng giao dịch và Công ty trực thuộc đều mua bảo hiểm phòng chống rủi ro cháy nổ đối với các tài sản như nhà, phương tiện vận tải và thiết bị làm việc (hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng, v.v.). Ngoài ra, do đặc trưng của hoạt động ngân hàng, tiền và các tài sản giữ hộ của khách hàng trong kho và tiền vận chuyển trên đường đi đều được Maritime Bank mua bảo hiểm.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện chào bán:

Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Huy

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ: Tầng 23, Toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Ngân hàng, không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Ngân hàng mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông.

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty cổ phần Chứng khoán Asean

Đại diện: Bà Lê Thị Thanh Bình

Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 24) 6275 3844

Fax: (84 - 24) 6275 3816

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam do Công ty cổ phần Chứng khoán Asean tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 19/2015/SCIC-Asean Securities ngày 25/05/2015 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Asean. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam công bố. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Thông tin về tổ chức thực hiện chào bán cổ phiếu

- Tên Công ty : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước**
- Tên tiếng Anh : State Capital Investment Corporation (SCIC)
- Tên viết tắt : SCIC
- Địa chỉ : Tầng 23, Toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 3824 0703
- Fax : (84-24) 6278 0136
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 0101992921 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 05/05/2016
- Vốn điều lệ : 19.000.000.000.000 đồng (*Mười chín nghìn tỷ đồng*)
- Website : www.scic.vn
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, công ty cổ phần được chuyển đổi từ các công ty nhà nước độc lập hoặc mới thành lập.
 - Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước vào các ngành, lĩnh vực kinh tế trong nước và nước ngoài
 - Thực hiện việc đầu tư và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty vào các lĩnh vực, ngành kinh tế quốc dân theo nhiệm vụ Nhà nước giao.
 - Tổ chức huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước để bổ sung vốn kinh doanh thông qua việc vay vốn, phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu công trình, lập quỹ tín thác đầu tư theo quy định của pháp luật đối với công ty nhà nước.
 - Cung cấp các dịch vụ tài chính: tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hoá, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp; nhận uỷ thác các nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
 - Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh vốn.
 - Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TT ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: Dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin...

3. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

SCIC là cổ đông nhà nước của Ngân hàng thương mại cổ phần hàng Hải Việt Nam.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tại thời điểm 30/09/2017, tổng số lượng cổ phiếu của MSB là 1.175.000.000 cổ phiếu, trong đó:

- Cổ phiếu quỹ: 30.529.628 cổ phiếu
- Cổ phiếu đang lưu hành: 1.144.470.372 cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu SCIC đang sở hữu là 2.402.325 cổ phiếu, chiếm 0,204% tổng số lượng cổ phiếu của MSB, chiếm 0,21% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

SCIC chào bán 2.402.325 cổ phần đang sở hữu tại MSB, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

1. Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

1.1. Giới thiệu về Ngân hàng

Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108039 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2009.

- Tên doanh nghiệp : **Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam**
- Tên tiếng Anh : **Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank**
- Tên viết tắt : MSB hoặc Maritime Bank
- Địa chỉ : Tòa tháp A, tòa nhà Sky Tower, 88 Láng Hạ, Quận Đống Đa Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 37718989
- Fax : (84-24) 37718899
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 0100109850 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/5/2010, thay đổi lần thứ 2 ngày 03/7/2012.
- Vốn điều lệ (theo Đăng ký kinh doanh) : 11.750.000.000.000 đồng (*Mười một nghìn, bảy trăm năm mươi tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : 11.750.000.000.000 đồng (*Mười một nghìn, bảy trăm năm mươi tỷ đồng*)
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần : 1.175.000.000 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 1.144.470.372 cổ phần
- Website : www.msb.com.vn
- Logo : 

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) chính thức thành lập theo giấy phép số 0001/NH-GP ngày 08/06/1991 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 12/07/1991, Maritime Bank chính thức khai trương và đi vào hoạt động tại Thành phố Cảng Hải Phòng, ngay sau khi Pháp lệnh về Ngân hàng Thương mại, Hợp tác xã Tín dụng và Công ty Tài chính có hiệu lực.

Ban đầu, Maritime Bank chỉ có 24 cổ đông, vốn điều lệ 40 tỷ đồng và một vài chi nhánh tại các tỉnh thành lớn như Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh, TP HCM. Có thể nói, sự ra đời của Maritime Bank vào đầu thập niên 90 của thế kỷ XX đã góp phần tạo nên bước đột phá quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam.

Giai đoạn 1997 - 2000 là khoảng thời gian thử thách, cam go nhất của Maritime Bank. Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á, Ngân hàng đã gặp rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, bằng nội lực và bản lĩnh của mình, Maritime Bank đã dần lấy lại trạng thái cân bằng và phát triển mạnh mẽ từ năm 2005.

Năm 2010, Maritime Bank chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới với sự kết hợp hai màu đỏ và đen ấn tượng. Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 5.000 tỷ đồng, tăng số lượng phòng giao dịch lên 144 điểm trên toàn quốc và chuyển trụ sở chính về Tòa nhà Sky City 88 Láng Hạ, Hà Nội. Tất cả đã tạo ra một diện mạo mới cho ngân hàng: Năng động, phát triển, chuyên nghiệp và hiện đại.

Bước sang năm 2014 với quyết tâm nâng tầm vị thế trên thị trường tài chính, Maritime Bank được sự chấp thuận nguyên tắc của Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành các thủ tục cho việc sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông (MDB), đồng thời hoàn thiện và mở rộng mô hình kinh doanh của Ngân hàng Cộng đồng với định hướng chú trọng vào phân khúc khách hàng tiểu thương, nông nghiệp nông thôn, triển khai thành công mô hình tài chính kinh doanh và tín dụng tiêu dùng.

Tháng 7/2015, Maritime Bank đã quyết định mua lại Công ty CPTC Dệt may Việt Nam – TFC nhằm phát triển mảng tài chính tiêu dùng đang còn nhiều tiềm năng, hỗ trợ hiệu quả cho chiến lược chú trọng phát triển mảng Ngân hàng Bán lẻ.

Ngày 12/8/2015, với sự chấp thuận từ Ngân hàng Nhà nước, MDB chính thức được sáp nhập vào Maritime Bank. Sự kiện sáp nhập đã đưa Maritime Bank trở thành 1 trong 5 ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam với tổng tài sản lên tới 111.753 tỷ đồng, vốn điều lệ 11.750 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 14.000 tỷ đồng, hệ thống giao dịch gần 300 điểm, số lượng khách hàng trên toàn quốc đạt hơn 1,4 triệu khách hàng cá nhân, gần 30.000 khách hàng doanh nghiệp, 600 doanh nghiệp lớn và định chế tài chính.

Năm 2016 đánh dấu chặng đường 25 năm phát triển của Maritime Bank. Đây cũng là năm MSB tập trung đầu tư vào hệ thống cơ sở nền tảng để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng quy mô phát triển mạnh mẽ và bền vững của ngân hàng trong thời điểm hiện tại và các năm tiếp theo. Maritime Bank cũng nhận được nhiều giải thưởng danh giá như: Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam 2016 do tạp chí International Finance trao tặng; 2 giải thưởng: Ngân hàng có tổng doanh số thẻ Thanh toán quốc tế chi tiêu cao nhất và Ngân hàng

có các chương trình marketing thẻ hiệu quả do Master Card trao tặng; Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2016 do Asian Banking & Finance trao tặng...

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (1.000 VND)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Cổ đông nhà nước	73.979.466	739.794.660	6,30%
1.1	Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam	71.577.141	715.771.410	6,092%
1.2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	2.402.325	24.023.250	0,204%
2	Cổ phần của các nhà đầu tư khác	1.070.490.906	10.704.909.060	91,10%
3	Cổ phiếu quỹ	30.529.628	305.296.280	2,60%
Tổng cộng		1.175.000.000	11.750.000.000	100%

Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của MSB

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của MSB

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị mệnh giá (1.000 đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam	71.577.141	715.771.410	6,09
2	Công ty TNHH Đầu tư Phúc Tiến	76.620.000	766.200.000	6,52
	Tổng cộng	148.197.141	1.481.971.410	12,61

Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Công ty liên doanh, liên kết: không có

Công ty mẹ: không có

Công ty con:

- ❖ Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Tên doanh nghiệp : Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

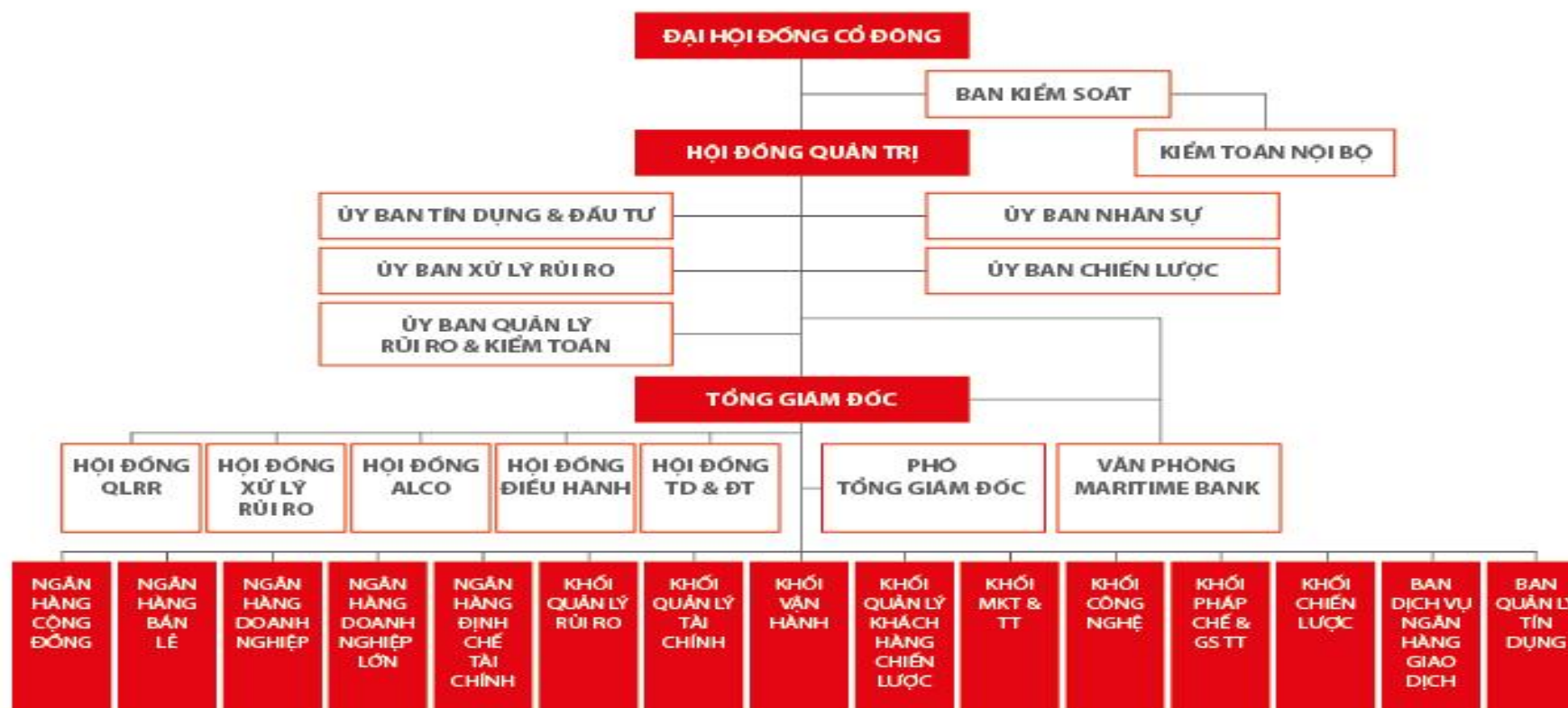
Trụ sở chính	:	88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Vốn Điều lệ đăng ký	:	100.000.000.000 VND
Vốn Điều lệ thực góp	:	100.000.000.000 VND
Chủ sở hữu	:	Maritime Bank
Tỷ lệ sở hữu	:	100%
Ngành nghề kinh doanh	:	Quản lý nợ và khai thác tài sản

❖ **Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam**

(MSB mua lại theo Quyết định số 1161/QĐ-NHNN ngày 12/6/2015 của Ngân hàng Nhà nước)

Tên doanh nghiệp	:	Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
Trụ sở chính	:	169-171 Chùa Láng, Đống Đa, Hà nội
Vốn Điều lệ đăng ký	:	500.000.000.000 VND
Vốn Điều lệ thực góp	:	500.000.000.000 VND
Chủ sở hữu	:	Maritime Bank
Tỷ lệ sở hữu	:	100%
Ngành nghề kinh doanh	:	Tài chính tiêu dùng

4. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của MSB



(Nguồn: www.msb.com.vn)

✓ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Maritime Bank. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp pháp luật quy định khác. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Maritime Bank;
- Sửa đổi, bổ sung điều lệ của Maritime Bank;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT và BKS từng nhiệm kỳ, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT và BKS phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với thành viên HĐQT và BKS; Xem xét xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Maritime Bank và cổ đông của Maritime Bank;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Maritime Bank;
- Thông qua phương án thay đổi vốn điều lệ, phương án chào bán cổ phần, việc mua lại cổ phần đã bán, phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Quyết định thành lập công ty con;
- Quyết định việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Maritime Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định đầu tư, mua bán tài sản của MSB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Maritime Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Maritime Bank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa MSB với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn của MSB; Công ty con, công ty liên kết của MSB;
- Quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, hoặc yêu cầu tòa án mở thủ tục phá sản MSB;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của MSB;
- Các quyền hạn khác theo Điều lệ của Công ty.

✓ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Maritime Bank, có toàn quyền nhân danh Maritime Bank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của MSB trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, cơ cấu của HĐQT như sau:

- HĐQT có không ít hơn 5 thành viên và không quá 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. HĐQT phải có ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành MSB;
- Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá $\frac{1}{3}$ tổng số thành viên HĐQT của MSB, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước;
- Nhiệm kỳ của HĐQT, thành viên HĐQT không quá 05 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
- HĐQT có quyền bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT có thể là thành viên độc lập.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ của MSB. Giúp việc cho HĐQT có thư ký HĐQT. HĐQT thành lập các Ủy ban để giúp HĐQT thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự.

✓ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHCĐ bầu ra và có từ 03 đến 05 thành viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Vai trò của Ban kiểm soát là thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của MSB.

✓ **Tổng giám đốc:**

Là người điều hành cao nhất của Maritime Bank, chịu sự giám sát của HĐQT và Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của TGD không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

✓ **Các Phó Tổng giám đốc:**

Giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của ngân hàng theo sự phân công của Tổng giám đốc. Chủ động triển khai, thực hiện nhiệm vụ quản lý các đơn vị được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về hiệu quả hoạt động các đơn vị.

✓ **Các Hội đồng, Ủy ban, Ban:**

Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị Ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, Ngân hàng có các Hội đồng, Ủy ban sau:

- Ủy ban nhân sự

Tham mưu, đề xuất với Hội đồng quản trị trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quản lý nguồn nhân lực của Ngân hàng

- Ủy ban quản lý rủi ro

Tham mưu, đề xuất với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng hệ thống, quy trình quản lý rủi ro trong các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, giám sát việc thực thi chính sách, cảnh báo mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và đưa ra các biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

- Ủy ban xử lý rủi ro

Xử lý các vấn đề liên quan đến rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động và các rủi ro khác của Ngân hàng trong phạm vi thẩm quyền được giao.

- Ủy ban tín dụng và đầu tư

Phê duyệt các khoản cấp tín dụng, đầu tư và hạn mức giao dịch trong phạm vi thẩm quyền được giao.

- Ủy ban quản lý rủi ro và kiểm toán

Đánh giá, khuyến nghị với HĐQT khung quản lý rủi ro và phê duyệt các chính sách, phương pháp, công cụ đo lường rủi ro. Chỉ đạo rà soát đánh giá về tính đầy đủ, hiệu quả và hiệu suất vận hành của hệ thống, các chính sách, quy trình quản lý rủi ro, quy trình quản lý rủi ro tại Maritime Bank.

- Hội đồng ALCO

Hội đồng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có (ALCO) có chức năng quản trị, điều hành thống nhất, an toàn, hiệu quả tài sản Nợ, tài sản Có của Ngân hàng để tối ưu hóa lợi nhuận trong mức độ chấp nhận rủi ro của ngân hàng và tuân thủ các quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường và các quy định an toàn trong hoạt động tài chính, ngân hàng.

- Hội đồng tín dụng

Quyết định về chính sách tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng trên toàn hệ thống ngân hàng, xét cấp tín dụng của ngân hàng, phê duyệt hạn mức tiền gửi của ngân hàng tại các tổ chức tín dụng khác.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Martime Bank là một ngân hàng thương mại cổ phần đa năng với các lĩnh vực kinh doanh gồm:

- Hoạt động huy động vốn;
- Hoạt động tín dụng;
- Hoạt động kinh doanh ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngân hàng;
- Hoạt động hợp tác với ngân hàng đại lý;
- Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán;
- Hoạt động góp vốn đầu tư dài hạn;
- Hoạt động khác.

5.1.1. Hoạt động huy động vốn

Hoạt động huy động vốn của MSB tập trung huy động vốn từ 02 thị trường bao gồm: Tổ chức kinh tế và dân cư, Các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính.

Tình hình huy động vốn tiếp tục được duy trì ổn định trong năm 2015, cơ cấu tiền gửi khách hàng của MSB có thay đổi giữa tiền gửi của tổ chức kinh tế sang tổ chức cá nhân. Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, số dư tiền gửi của khách hàng tổ chức đạt 22.838.839 triệu đồng, giảm 14,70% so với cùng kỳ, giảm tỷ trọng xuống còn 36,47% trên tổng tiền gửi. Số dư tiền gửi của khách hàng cá nhân đạt 39.515.390 triệu đồng, tăng 9,33% so với năm 2014, chiếm tỷ trọng 63,11% trên tổng tiền gửi khách hàng. Sự thay đổi trong cơ cấu tiền gửi tạo sự ổn định cho nguồn vốn của MSB.

Trong năm 2016, tiền gửi khách hàng giảm 8,03%, trong đó tiền gửi có kỳ hạn giảm 7,99% và tiền gửi không kỳ hạn giảm 8,64%. Trong khi đó, giấy tờ có giá tăng 27,92%. Tuy nhiên, 9 tháng đầu năm 2017 các chỉ số huy động của ngân hàng được cải thiện rõ rệt khi tất cả các khoản mục huy động bao gồm: CASA, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi vốn chuyên dụng, tiền gửi ký quỹ, giấy tờ có giá đều tăng mạnh. Đến ngày 30/09/2017 tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá đạt 68.975.825 triệu đồng, tăng 11,6% so với cả năm 2016.

Bảng 3: Tình hình huy động vốn của MSB giai đoạn 2014 – Quý III/2017

Đơn vị: Triệu VND

STT	Huy động vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I.	Tiền gửi của khách hàng	63.218.853	62.615.688	57.586.806	61.469.389
1.	Tiền gửi không kỳ hạn	13.272.075	11.593.269	10.591.243	11.292.105
-	Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	9.833.899	9.581.368	9.059.789	9.110.777
-	Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng VND	72.766	27.575	-	38.481
-	Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	2.957.811	1.398.831	1.531.454	1.749.797
-	Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn bằng vàng, ngoại tệ	407.599	585.495	-	393.050
2.	Tiền gửi có kỳ hạn	49.459.423	50.699.448	46.648.034	49.762.500
-	Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	18.183.742	16.330.201	45.182.728	13.380.288
-	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng VND	29.250.112	32.341.981	-	35.388.722
-	Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	78.003	41.423	1.465.306	33.705
-	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn bằng vàng, ngoại tệ	1.947.566	1.985.843	-	959.785

STT	Huy động vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
3	Tiền gửi vốn chuyên dụng	179.562	90.034	114.105	86.918
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VND	129.666	75.340	74.168	40.891
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng vàng, ngoại tệ	49.896	14.694	39.937	46.027
4	Tiền gửi ký quỹ	307.793	232.937	233.424	327.866
-	Tiền gửi ký quỹ bằng VND	263.955	215.582	225.779	318.331
-	Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	43.838	17.355	7.645	9.535
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	25.495.893	17.399.382	10.536.234	17.736.275
III	Giấy tờ có giá	3.655.000	3.297.331	4.218.047	7.506.436
Tổng cộng (I+II+III)		92.369.746	83.312.401	72.341.087	86.712.100
Tiền gửi khách hàng + Giấy tờ có giá (I+III)		66.873.853	65.913.019	61.804.853	68.975.825

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

5.1.2. Hoạt động tín dụng

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam cấp tín dụng cho các tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh các loại; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế; và các hình thức khác theo quy định của NHNN.

Cho vay ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống;

Tùy theo khả năng nguồn vốn và quy định của NHNN, cho vay trung hạn và dài hạn để thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Trong giai đoạn 2013 – 2014, Maritime Bank đã có những bước đi mạnh mẽ nhằm tái cơ cấu lại danh mục cho vay theo chiến lược kinh doanh mới với những điều chỉnh tích cực trong danh mục tín dụng, hướng tới tính hiệu quả và thận trọng. Do đó, dư nợ cho vay tại thời điểm cuối năm 2014 được giữ ở mức 23.509 tỷ đồng, giảm 14,23% so với năm trước.

Sang năm 2015, Maritime Bank đã có sự tăng trưởng đáng kể trong cho vay khách hàng, đến thời điểm cuối năm 2015 đã đạt 28.091 tỷ đồng, tăng 19,49% so với đầu năm với sự thay đổi cả về chất và lượng. Cho vay khách hàng và cá nhân đã có sự tăng trưởng và đạt 27.850 tỷ đồng, tăng 19,94% so với năm 2014.

Năm 2016, Maritime Bank tiếp tục cải thiện và chuẩn hóa quy trình cho vay từ tiền thẩm – thẩm định – giải ngân cùng với việc phát triển gói sản phẩm nhằm cung cấp các giải pháp đặc thù cho mảng tín dụng bán lẻ, với mức tăng trưởng ấn tượng: dư nợ bình quân cho vay mảng nhà dự án tăng trưởng bằng hai lần so với năm 2015, thấu chi bằng hơn hai lần số đầu năm, số dư cho vay

mảng tín chấp tăng 39%.

Năm 2017, 9 tháng đầu năm dư nợ tín dụng của Maritime Bank là 35.438 tỷ đồng, hoàn thành 68,48% kế hoạch cả năm là 51,75 nghìn tỷ đồng. Với đặc điểm là dư nợ tín dụng cuối năm thường mới là thời điểm tăng cao, kết hợp kế hoạch tăng trưởng tín dụng vĩ mô của chính phủ thì việc hoàn thành kế hoạch cả năm của Maritime Bank là điều khả quan.

Bảng 4: Tăng trưởng cho vay khách hàng giai đoạn 2014 – Quý III/2017

Đơn vị: Triệu VND

Tín dụng	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Dư nợ cho vay khách hàng (Triệu VND)	23.509.425	28.091.320	35.118.872	35.438.358
Tốc độ tăng trưởng cho vay khách hàng (%)	(14,23)%	19,49%	25,02%	0,91%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

Bảng 5: Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn

Đơn vị: Triệu VND

Cơ cấu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Cho vay ngắn hạn	6.200.963	8.495.200	12.709.051	16.535.467
Cho vay trung hạn	6.398.743	10.518.573	14.738.660	11.567.157
Cho vay dài hạn	10.909.719	9.077.547	7.671.161	7.335.734
Tổng dư nợ cho vay khách hàng	23.509.425	28.091.320	35.118.872	35.438.358

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

Bảng 6: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng

Đơn vị: Triệu VND

Đối tượng	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Cho vay các TCKT	20.589.200	20.513.917	24.244.970	25.286.295
Doanh nghiệp Nhà nước Trung Ương	823.597	344.803	935.737	867.393
Doanh nghiệp Nhà nước địa phương	-	-	-	-
Công ty TNHH Nhà nước	164.638	1.373.477	104.628	102.474
Công ty TNHH tư nhân	6.407.435	5.183.842	6.633.482	7.736.437
Công ty cổ phần Nhà nước	982.196	726.416	29.392	26.493
Công ty cổ phần khác	12.101.294	12.602.605	16.174.024	16.131.122
Doanh nghiệp tư nhân	50.073	217.183	204.252	118.087

Đối tượng	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	53.936	65.591	163.455	304.289
Kinh tế tập thể	6.031	-	-	-
Cho vay cá nhân	2.896.225	7.577.403	10.873.902	10.131.006
Cho vay khác	24.000	-	-	21.157
Tổng	23.509.425	28.091.320	35.118.872	34.003.069

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

Bảng 7: Chất lượng dư nợ cho vay

Đơn vị: Triệu VND

Phân loại nợ	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Nợ đủ tiêu chuẩn	20.621.584	25.412.927	32.832.172	33.365.870
Nợ cần chú ý	1.675.031	1.720.279	1.456.333	1.159.685
Nợ dưới tiêu chuẩn	181.499	92.388	81.464	136.418
Nợ nghi ngờ	71.533	182.632	72.948	81.747
Nợ có khả năng mất vốn	959.778	683.094	675.955	694.638
Tổng	23.509.425	28.091.320	35.118.872	35.438.358

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

Bảng 8: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng

Đơn vị: Triệu VND

Dự phòng rủi ro	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD	107.590	109.725	110.295	111.108
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	542.918	601.152	452.024	460.528
Dự phòng rủi ro cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	4.622	-	-	-
Tổng	655.130	710.877	562.319	571.636

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

5.1.3. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và cung ứng dịch vụ ngân hàng

Maritime Bank đã khẳng định được vị thế là ngân hàng tạo lập thị trường và là đối tác đáng tin cậy của thị trường liên ngân hàng với doanh số giao dịch ngoại tệ tăng trưởng tốt và đều đặn qua các năm. Doanh số giao dịch ngoại tệ năm 2016 tiếp tục đạt mức cao, tương đương với 52,6 tỷ USD quy đổi, giảm nhẹ so với năm 2015. Trong 9 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận của mảng kinh doanh ngoại hối tăng mạnh mẽ từ 13.492 triệu đồng lên 76.592 triệu đồng, tăng 467,68% so với cả năm 2016.

Bên cạnh đó để đáp ứng nhu cầu của khách hàng thị trường, Ngân hàng Định chế tài chính đã tiếp tục cải tiến các sản phẩm ưu việt vốn đã có uy tín trên thị trường như: Mflex, Mfloat, Mreset, Mfine/Dual currency, Mfly... đồng thời ban hành sản phẩm mới M – insured được đông đảo khách hàng chào đón.

Bảng 9: Hoạt động kinh doanh ngoại hối giai đoạn 2014 - Quý III/2017

Đơn vị: Triệu VND

Hạng mục	2014	2015	2016	9 tháng 2017
Doanh thu	704.029	1.228.501	747.263	395.334
Kinh doanh ngoại tệ giao ngay	66.671	150.187	163.307	119.778
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	636.617	1.078.171	583.420	275.520
Kinh doanh vàng	741	143	536	36
Chi phí	(719.340)	(1.299.426)	(733.771)	(318.742)
Kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(62.080)	(364.337)	(53.853)	(47.657)
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(657.042)	(934.613)	(679.832)	(271.082)
Kinh doanh vàng	(218)	(476)	(86)	(3)
Lợi nhuận	(15.311)	(70.925)	13.492	76.592
Kinh doanh ngoại tệ giao ngay	4.591	(214.150)	109.454	72.121
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(20.425)	143.558	(96.412)	4.438
Kinh doanh vàng	523	(333)	450	33

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

Bảng 10: Hoạt động dịch vụ giai đoạn 2014 - Quý III/2017

Đơn vị: Triệu VND

Doanh thu dịch vụ	2014	2015	2016	9 Tháng 2017
Dịch vụ thanh toán	143.630	169.440	212.197	198.632
Dịch vụ ngân quỹ	168	864	2.476	3.924
Dịch vụ tư vấn	399	-	-	-
Dịch vụ đại lý nhận ủy thác	4.767	3.147	10.739	753
Dịch vụ khác	22.644	13.005	21.860	22.188
Tổng thu dịch vụ	171.608	186.456	247.272	225.497
Chi phí hoạt động dịch vụ				
Dịch vụ thanh toán	(65.388)	(83.859)	(100.763)	(131.636)
Dịch vụ khác	(50.352)	(63.953)	(53.474)	-
Tổng Chi phí hoạt động dịch vụ	(115.740)	(147.812)	(154.237)	(131.636)
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	55.867	38.644	93.035	93.861

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

5.1.4. Hoạt động hợp tác với các ngân hàng đại lý

Trong năm 2017, ngoài việc củng cố cơ sở khách hàng sẵn có, Maritime Bank đã mở rộng quan hệ ngân hàng đại lý với nhiều đối tác mới trong và ngoài nước, nâng tổng số ngân hàng đại lý trên hơn 600 ngân hàng tại hơn 60 quốc gia trên thế giới. Maritime Bank cũng ký kết thêm nhiều hợp đồng hợp tác trong nhiều lĩnh vực như: các hợp đồng ISDA và CSA, hợp đồng thanh toán biên mậu, tài trợ thương mại, bao thanh toán, dịch vụ ngoại tệ mặt...

Hiện Maritime Bank đang duy trì quan hệ hạn mức với hầu hết các định chế tài chính trong nước và hơn 50 định chế tài chính nước ngoài với tổng hạn mức lên tới hàng trăm triệu đô la Mỹ. Nhờ đó ngân hàng có thể hỗ trợ một cách hiệu quả hoạt động thanh toán của cá nhân và doanh nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, cũng như các hoạt động trên thị trường liên ngân hàng của mình.

Với các định chế tài chính phi tổ chức tín dụng bao gồm các công ty bảo hiểm, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, năm 2017 là năm Maritime Bank tập trung phục vụ đối tượng khách hàng này tại một đầu mối ở Hội sở nhằm nâng cao khả năng đáp ứng tất cả các nhu cầu của khách hàng. Ngoài các sản phẩm dịch vụ thông thương, Maritime Bank còn cung cấp những sản phẩm huy động tiền gửi hấp dẫn và linh hoạt nhất cho các công ty chứng khoán và lý quỹ, mở rộng sản phẩm tín dụng cho vay ngắn hạn mang lại nhiều tiện ích và giá trị gia tăng cho khách hàng.

5.1.5. Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán

Maritime Bank tham gia vào hoạt động của thị trường chứng khoán thông qua (i) mua bán chứng khoán kinh doanh và (ii) đầu tư chứng khoán kinh doanh.

Năm 2016 tiếp tục là một năm thành công của Maritime Bank trong hoạt động đầu tư kinh doanh Trái phiếu Chính Phủ. Với doanh số giao dịch trái phiếu năm đạt 126.113 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2015, Maritime Bank vẫn giữ vị trí nằm trong top 3 các ngân hàng tạo lập thị trường trên VBMA. Nhờ đó, Ngân hàng đạt được sự tin cậy cao từ cơ quan quản lý như: Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc, Bộ tài chính, Sở Giao dịch chứng khoán với các giải thưởng uy tín được trao tặng: Giải thưởng thành viên chào giá tốt nhất trên VBMA, Thành viên giao dịch nhiều nhất trên VBMA.

Năm 2017, trong 9 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán tăng 53,89% so với cả năm 2016, tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng thành công của các năm trước đó.

Bảng 11: Hoạt động đầu tư chứng khoán giai đoạn 2014 - Quý III/2017

Đơn vị: Triệu VND

Hạng mục	2014	2015	2016	9 Tháng 2017
Chứng khoán Kinh doanh	9.700	(46.068)	(5.575)	18.364
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	14.692	1.606	-	27.550
Chi phí mua bán chứng khoán kinh doanh	(27.492)	(7.509)	(14.383)	(190)

Hạng mục	2014	2015	2016	9 Tháng 2017
Dự phòng	22.501	(40.165)	8.808	(8.996)
Chứng khoán Đầu tư	635.084	561.362	602.609	900.338
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	978.727	514.169	663.736	1.097.068
Chi phí mua bán chứng khoán đầu tư	(105.846)	(242.724)	(167.663)	(195.764)
Dự phòng	(276.961)	289.917	106.536	(966)
Tổng	644.784	515.294	597.034	918.752

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

5.1.6. Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn

Bảng 12: Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn giai đoạn 2014 - Quý III/2017

Đơn vị: Triệu VND

STT	Hạng mục	2014	2015	2016	9 Tháng 2017
1.	Đầu tư vào các TCTD khác	348.773	-	-	-
-	Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	-	-	-
-	Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông	282.773	-	-	-
-	Công ty Tài chính Dệt may	66.000	-	-	-
2	Đầu tư vào các tổ chức kinh tế	11.000	8.800	9.251	-
3	Đầu tư dài hạn khác	452	451	-	9.251
4	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1.819)	-	-	-
	Tổng	358.406	9.251	9.251	9.251

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

5.1.7. Hoạt động khác

Ngoài các hoạt động trên, Maritime Bank còn thu được lợi nhuận từ việc (i) thu gốc từ nợ đã xử lý rủi ro; (ii) thu lãi từ cổ tức của cổ phiếu là tài sản thế chấp của nợ đã xử lý rủi ro, v.v.

5.2 Cơ cấu thu nhập hoạt động

Doanh thu chính của Maritime Bank đến chủ yếu từ thu nhập lãi thuần chiếm 49,12% tổng thu nhập hoạt động, phần này giảm khá mạnh so với năm 2016 là 59,21%. Các mảng kinh doanh khác của Maritime Bank có mức tăng trưởng khá ấn tượng khi so sánh với năm 2016: hoạt động kinh doanh ngoại hối, hoạt động kinh doanh mua bán chứng khoán kinh doanh và lãi thuần từ hoạt động khác (xử lý nợ xấu, thanh lý tài sản từ nợ xấu). Đây là một tín hiệu đáng mừng từ ngân

hàng khi thu nhập của ngân hàng có chiều hướng không phụ thuộc nhiều vào việc cho vay tín dụng dẫn đến nhiều rủi ro tín dụng với ngân hàng.

Bảng 13: Cơ cấu thu nhập hoạt động MSB năm 2015 - Quý III/2017

Đơn vị: Triệu VND

Chi tiết	Năm 2015		Năm 2016		9 Tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng % TTN	Giá trị	Tỷ trọng % TTN	Giá trị	Tỷ trọng % TTN
Thu nhập lãi thuần	1.586.915	63,64%	2.252.642	59,21%	1.174.485	49,12%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	38.644	1,55%	93.035	2,45%	93.861	3,93%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(70.925)	(2,84%)	13.492	0,35%	76.592	3,20%
Lãi (lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(46.068)	(1,85%)	(5.575)	(0,15%)	18.364	0,77%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	561.362	22,51%	602.609	15,84%	900.338	37,65%
Lãi (lỗ) thuần từ hoạt động khác	281.362	11,28%	797.632	20,97%	127.614	5,34%
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	142.435	5,71%	50.718	1,33%	-	-
Tổng thu nhập hoạt động	2.493.725	100%	3.804.553	100%	2.391.254	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

5.3 Cơ cấu chi phí

Bảng 14: Cơ cấu chi phí MSB năm 2015 – Quý III/2017

Đơn vị: Triệu VND

Chi tiết	Năm 2015		Năm 2016		9 Tháng 2017	
	Giá trị	% TTN	Giá trị	% TTN	Giá trị	% TTN
Chi phí nhân viên	776.687	31,15%	813.338	21,38%	589.227	24,64%
Chi phí khấu hao và khấu trừ	125.740	5,04%	102.374	2,69%	69.177	2,89%
Chi phí hoạt động khác	906.431	36,35%	981.385	25,80%	698.463	29,21%
Tổng chi phí hoạt động	1.808.858	72,54%	1.897.097	49,86%	1.356.867	56,74%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

Tổng chi phí hoạt động của ngân hàng năm 2015 chiếm 72,54% tổng thu nhập, năm 2016 là 49,86% tổng thu nhập. Chi phí hoạt động năm 2016 tăng 4,88% so với năm 2015. Các năm 2014, 2015 do phải xúc tiến mở rộng địa bàn hoạt động nên chi phí hoạt động thường rất cao. Tuy nhiên năm 2016, chi phí này giảm mạnh do Maritime Bank bắt đầu hoạt động ổn định, khai thác

sâu vào những địa bàn đã mở rộng. Hết quý 3 - 2017, tổng chi phí hoạt động của Maritime Bank duy trì ở mức 56,74% so với tổng thu nhập. So với cùng kỳ năm 2016, chi phí hoạt động của ngân hàng chiếm tới 61,46% tổng thu nhập. Đây là tín hiệu tốt về trong khâu quản trị của doanh nghiệp.

6. Trình độ công nghệ

Trong kinh doanh ngân hàng thì công nghệ giữ vai trò quyết định, bởi vì các lĩnh vực dịch vụ mới đều đòi hỏi công nghệ cao. Công nghệ ngân hàng càng hiện đại thì ngân hàng càng có nhiều cơ hội và khả năng cung cấp các dịch vụ tiên tiến với nhiều tiện ích, đáp ứng nhu cầu phong phú, đa dạng của khách hàng. Trình độ công nghệ ngân hàng cao cũng đồng nghĩa với độ ổn định và an toàn cao của hệ thống những yếu tố tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến tâm lý của khách hàng khi lựa chọn ngân hàng.

Internet Banking là một trong những ứng dụng công nghệ hiện đại của Maritime Bank nhằm hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp thực hiện các giao dịch truy vấn, chuyển khoản, thanh toán... mọi lúc, mọi nơi một cách nhanh chóng, thuận tiện an toàn và bảo mật.

7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

MSB không ngừng cập nhật và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính-ngân hàng bắt kịp với xu thế của thế giới, nghiên cứu và cho ra đời các loại thẻ tín dụng ưu việt hơn, giới thiệu đến khách hàng các sản phẩm tín dụng phù hợp với điều kiện của các tầng lớp dân cư, nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu để cho ra đời các sản phẩm ngày một chất lượng hơn; Nâng cao công nghệ và ứng dụng các sản phẩm tiên tiến trong lĩnh vực tài chính ngân hàng nhằm ngày một đáp ứng được yêu cầu khắt khe của khách hàng.

Với mục tiêu gia tăng nguồn doanh thu từ phía dịch vụ thông qua việc đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, trong năm 2016, MSB đã đạt được một số thành tựu sau:

- Phát triển sản phẩm mới và tăng cường cung cấp các dịch vụ tài trợ thương mại, dịch vụ quản lý dòng tiền và kênh phi vật lý thông qua sự hoàn thiện về cơ cấu và hoạt động của Ban dịch vụ ngân hàng Giao dịch;
- Tiếp tục khai thác các sản phẩm kết hợp với bảo hiểm: M-Home, M-Auto, M-plus Care...;
- Hoàn thiện mô hình tư vấn tài chính cá nhân gắn với phân khúc khách hàng First Class Banking: Nâng cao trải nghiệm dịch vụ của khách hàng có thu nhập cao thông qua các sản phẩm dịch vụ cạnh tranh, được thiết kế phù hợp nhất với nhu cầu của nhóm phân khúc này, cung cấp cho khách hàng các dịch vụ đầu tư, bảo hiểm xứng tầm, cùng với việc xây dựng đội ngũ nhân viên bán hàng chuyên nghiệp, trình độ cao.
- Đơn giản hóa sản phẩm dịch vụ, gia tăng thuận tiện cho khách hàng: Tiếp tục cải tiến các quy trình dịch vụ khách hàng đơn giản, thuận tiện hơn, đảm bảo an toàn hoạt động với sự hỗ trợ của các dự án công nghệ trọng yếu (Customer centricity, LOS, BDM...) được tiếp tục triển khai mạnh mẽ trong năm 2017, từ đó tạo ra những giá trị khác biệt trong mỗi sản phẩm dịch vụ thiết kế cho nhu cầu của từng phân khúc khách hàng mục tiêu, tạo sự gắn kết bền lâu giữa khách hàng và ngân hàng.

- Chuẩn hóa và tạo sự đồng nhất trong trải nghiệm khách hàng: Chuẩn hóa mô hình phục vụ, hình ảnh chuyên nghiệp tại chi nhánh, nâng cao trải nghiệm đồng nhất cho khách hàng trên các kênh Internet Banking, Mobile Bank và ATM, hướng tới việc trở thành ngân hàng được khách hàng ưu tiên lựa chọn sử dụng và khuyến dùng

8. Hoạt động marketing

Đồng thời với việc không ngừng nỗ lực cải thiện chất lượng phục vụ khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, phát triển sản phẩm, MSB luôn có chính sách tiếp cận, đưa sản phẩm dịch vụ đến tay khách hàng thông qua các chiến dịch quảng bá thương hiệu như tặng quà cho khách hàng giao dịch; Áp dụng các chương trình khuyến mại như Tiết kiệm quay thưởng; Thực hiện các gói hỗ trợ vay vốn cho mục đích tiêu dùng, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động chăm sóc khách hàng trực tiếp và gián tiếp qua nhiều kênh thông tin.

9. Nhân hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền

Logo:



10. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016

Đơn vị: Tỷ VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/ giảm	9 Tháng 2017
Tổng giá trị tài sản	104.311	92.606	(11,22%)	103.946
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.192	6.347	(30,94%)	6.178
Thuế và các khoản phải nộp	42	24	(42,86%)	-
Lợi nhuận trước thuế TNDN	158	164	3,80%	589
Lợi nhuận sau thuế	116	140	20,69%	589

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự năm 2016 là 6.347 tỷ giảm đáng kể so với năm 2015. Thuế và các khoản phải nộp của công giảm mạnh từ 42 tỷ của 2015 xuống 24 tỷ của năm 2016. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng tăng lần lượt so với năm 2015 là 3,80% và 20,69%. Trong 9 tháng đầu năm 2017, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự đã gần đạt được bằng với mức thu nhập lãi của năm 2016. Lợi nhuận sau thuế tính đến 30/09/2017 tăng mạnh mẽ, lên tới 589 tỷ đồng. Đây là tín hiệu tích cực đến từ việc quản lý tốt các chi phí hoạt động của Maritime Bank cũng như việc cơ cấu lại thành công các chi nhánh, phòng giao dịch sau sự kiện sát nhập với ngân hàng TMCP Mê Kông Việt Nam (MDB).

Theo Báo cáo hợp nhất năm 2016 kiểm toán, đơn vị kiểm toán – Công ty TNHH KPMG có nêu các vấn đề cần nhấn mạnh và vấn đề khác như sau:

“Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh 3(f)(v) của báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, trong năm 2016, Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng cụ thể cho các trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành trong năm 2015 theo Công văn số 9924/NHNN ngày 28/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vấn đề này không ảnh hưởng tới ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc ngày 31/12/2015 được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 30/03/2016 và có đoạn văn đề cập nhấn mạnh về việc Ngân hàng thực hiện giãn trích lập dự phòng cụ thể đối với một số khoản nợ và trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành theo Công văn số 1172/NHNN-TTGSNNH ngày 15/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”

11. Vị thế của MSB so với các doanh nghiệp khác trong ngành

11.1 Vị thế của MSB trong ngành

Maritime Bank ngày càng khẳng định được thương hiệu trên thị trường trong hệ thống ngân hàng TMCP Việt Nam, vị thế của Maritime Bank được đánh giá trên các khía cạnh chính gồm: Về tài chính; Về công nghệ; Về nhân lực; Về chất lượng dịch vụ và mạng lưới hoạt động.

Năm 2015, MSB là ngân hàng có vốn điều lệ nằm trong top trung bình của hệ thống, sau khi sáp nhập với MDB vốn điều lệ của MSB thuộc top 5 trong các NHTM (gần 12.000 tỷ đồng) với mạng lưới giao dịch thuộc top 3 trong khối ngân hàng.

Với những hệ thống áp dụng công nghệ hiện đại, Maritime Bank được đánh giá là một trong những ngân hàng hiện đại nhất Việt Nam. Năm 2015, Maritime Bank vinh dự được trao nhận giải thưởng Ngân hàng điện tử được yêu thích nhất (My EBank) do báo điện tử uy tín Vnexpress tổ chức. Bên cạnh đó, MSB vinh dự đạt danh hiệu Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2017 do tạp chí danh tiếng Global Finance trao tặng; Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2017 do Asian Banking & Finance trao tặng; Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2017 do Công ty Cổ phần báo cáo đánh giá Việt Nam đánh giá; Ngân hàng có sáng kiến và đóng góp nổi bật cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam 2017 do tổ chức CFI trao tặng.

MSB tự hào vì có đội ngũ lãnh đạo thuộc Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính - ngân hàng, có kỹ năng quản lý, nắm bắt các biến động của thị trường ngày càng thể hiện được trình độ chuyên môn và đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế.

Ngoài ra, đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo cơ bản, sáng tạo, gắn bó với sự phát triển của MSB, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, nhiệt tình, chuyên nghiệp.

11.2 Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2017, sự tăng trưởng của hoạt động tín dụng và huy động vốn sẽ được phản ánh tốt hơn vào lợi nhuận các ngân hàng. Mặt bằng lãi suất năm 2017 theo chỉ đạo của chính phủ đã và đang được có lộ trình giảm kích thích tăng trưởng tín dụng. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2017 đến cuối năm đạt 21%. Tính đến nay tăng trưởng tín dụng theo số liệu thực tế đạt 13,5%. Vậy nên các tháng cuối năm 2017, tín dụng dự kiến sẽ tăng mạnh để hoàn thành nốt 7% của kế hoạch. Điều đó có nghĩa là khoảng 400 – 500 nghìn tỷ sẽ được đẩy vào thị trường. Theo nhiều chuyên gia thì đây là một con số quá lớn cho một khoảng thời gian ngắn, mặc dù tín dụng cuối năm

thường tăng rất mạnh. Do đó một số chuyên gia cho rằng tín dụng năm 2017 sẽ cán mốc 17% vào cuối năm 2017, đây thực sự vẫn là một con số tăng trưởng ấn tượng của tín dụng

Bên cạnh mảng tín dụng và huy động vốn, hoạt động dịch vụ và các hoạt động khác hứa hẹn sẽ tăng trưởng cao và đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của các ngân hàng khi mà điều kiện kinh tế ngày càng cải thiện đã giúp cho dịch vụ tài chính ngân hàng ngày càng trở nên phổ biến hơn đối với các thành phần kinh tế, đặc biệt là dịch vụ tài chính cá nhân.

12. Chính sách đối với người lao động

MSB tiếp tục tập trung, đổi mới, hoàn thiện công tác tuyển dụng, đào tạo và quản trị nhân sự. Các chương trình đào tạo liên tục được cải tiến và cập nhật về nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo để phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Ngân hàng. Trong năm 2016, MSB đã triển khai 400 khóa đào tạo tập trung cho 11.000 lượt cán bộ tham dự, bao gồm:

- Chuỗi chương trình đào tạo “Kỹ năng phản hồi trong đánh giá hiệu suất công việc” cho toàn bộ quản lý cấp trung và lãnh đạo cao cấp trên toàn quốc.
- Triển khai đào tạo nghiệp vụ tín dụng chuẩn hóa Omega cho cán bộ Ngân hàng Bán lẻ.
- Đào tạo qua Elearning các chương trình về rủi ro hoạt động, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, an toàn thông tin.... cho 10.000 cán bộ trên toàn hệ thống
- Các chương trình kiểm tra trực tuyến về nghiệp vụ nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn cho hơn 5.500 lượt CBNV của Khối Vận Hành, Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp.
- Phối hợp cùng các đơn vị truyền thông và thực hiện kiểm tra về các nội dung chiến lược ngân hàng. 90% CBNV đạt kết quả cao.

Cơ chế KPIs tiếp tục được sử dụng như một công cụ quản trị đặc lực trong việc đo lường hiệu quả công việc của từng cán bộ nhân viên, giúp cán bộ nhân viên phát huy hết khả năng vào sự phát triển chung của MSB.

13. Chính sách cổ tức

Công ty không thực hiện chi trả cổ tức trong 3 năm gần đây do hoạt động kinh doanh chưa thực sự hiệu quả, lợi nhuận đạt được chưa đáp ứng được chỉ tiêu đề ra.

Tuy nhiên tại kỳ họp đại hội đồng cổ đông tháng 5/2017, theo nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2017, Đại hội đồng cổ đông Maritime Bank đã thông qua kế hoạch chia cổ tức 5% cho cổ đông công ty.

14. Tình hình tài chính

14.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định gồm các loại thuế, phí và lệ phí luôn được Ngân hàng thực hiện đúng và đầy đủ theo nghĩa vụ.

Bảng 16: Thuế và các khoản còn phải nộp khác

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế GTGT	3.246	4.843
2	Thuế TNDN	-	573
3	Thuế nhà đất	-	-
4	Các loại thuế khác	3.698	3.608
Tổng cộng		6.944	9.024

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của MSB

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Hàng năm lợi nhuận sau thuế được phân chia cho các quỹ: Quỹ dự trữ tài chính, quỹ phát triển sản xuất kinh doanh, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi. Việc phân chia các quỹ do HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng 17: Số dư các quỹ của MSB

Đơn vị: Triệu VND

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.290	3.397	12.958	12.958
2	Quỹ dự phòng tài chính	411.377	512.669	514.957	529.450
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	75.242	127.849	134.048	141.494
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-
Tổng cộng		489.909	643.915	661.963	683.902

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

❖ Tình hình công nợ

• Các khoản phải thu

Bảng 18: Các khoản phải thu của MSB

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Tiền vàng gửi và cho vay các TCTD khác	11.455.737	7.562.696	7.321.005
2	Cho vay khách hàng	27.490.168	34.666.848	34.977.830
3	Hoạt động mua nợ	43.965	43.893	40.413
4	Tài sản có khác	10.773.713	12.766.355	16.327.112
Tổng cộng		49.763.583	55.039.792	58.666.360

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

• Các khoản phải trả

Bảng 19: Các khoản phải trả của MSB giai đoạn 2014 – 9 Tháng 2017

Đơn vị: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I	Các khoản nợ Chính Phủ và ngân hàng NNVN	42.311	5.027.470	4.386.050	29.597
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	25.495.893	17.399.382	10.536.234	17.736.275
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	7.027.513	4.253.611	3.703.065	4.263.869
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	18.468.380	13.145.771	6.833.169	13.472.406
III	Tiền gửi của khách hàng	63.218.853	62.615.688	57.586.806	61.469.389
IV	Các công cụ tài chính phái sinh	87.017	163.899	51.505	26.290
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	137.000	137.000	-	-
VI	Phát hành giấy tờ có giá	3.655.000	3.297.331	4.218.047	7.506.436
VII	Các khoản nợ khác	2.286.984	2.054.257	2.227.234	3.039.325
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.530.966	1.247.205	1.362.260	1.732.233
2	Thuế phải trả	8.552	6.944	-	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	742.844	800.108	864.974	1.307.092
4	Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng	4.622	-	-	-
Tổng cộng		94.923.058	90.695.027	79.005.876	89.807.312

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 và BCTC Quý III/2017 của MSB

14.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của MSB

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Vốn tự có		
+ Vốn điều lệ (triệu VND):	11.750.000	11.750.000
+ Tỷ lệ an toàn vốn:	24,53%	23,59%
2. Chất lượng tài sản		
+ Tỷ lệ nợ xấu	2,16%	2,17%
+ (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng)/ Tổng tài sản	34,68%	41,83%
+ Tài sản có sinh lời/ Tổng tài sản có nội bảng	95,62%	95,61%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh		
+ Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	1,37%	1,21%
+ Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	1,55%	2,45%
+ Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/ Lợi nhuận trước thuế	24,45%	56,72%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016 của MSB

15. Tài sản

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 30/09/2017 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam như sau:

Bảng 21: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 30/09/2017 của Ngân hàng

Đơn vị: Triệu VND

STT	Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	594.984	483.299	111.685
1	Nhà cửa vật kiến trúc	39.800	17.214	22.586
2	Máy móc, thiết bị	379.414	328.540	50.874
3	Phương tiện vận tải	87.012	60.066	26.946
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	87.886	76.672	11.214
5	Tài sản cố định khác	872	807	65
II	Tài sản cố định vô hình	462.079	235.414	226.665
1	Quyền sử dụng đất	143.450	7.657	135.793
2	Phần mềm máy vi tính	316.717	226.291	90.426
3	TSCĐ vô hình khác	1.912	1.466	446
III	Tài sản cố định thuê tài chính	312.780	47.827	264.953
Tổng cộng		1.369.843	766.540	603.303

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý III/2017 của MSB

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Đơn vị: tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Năm 2017	
			Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2016
1	Tổng tài sản	92.606	106.640	15,15%
2	Vốn điều lệ	61.805	72.300	16,98%
3	Vốn huy động	11.750	11.750	0,00%
4	Dư nợ tín dụng	45.394	51.750	14,00%
5	Tỷ lệ nợ xấu	2,17%	<3%	-
6	Lợi nhuận trước thuế	164	165	0,61%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	0%	5% (*)	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 của MSB

(*): Thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt và chấp thuận

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận nói trên:

Kế hoạch trên được Ngân hàng xây dựng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh thực hiện năm 2016 cùng với những định hướng, chính sách của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm 2017, cụ thể:

❖ Về dịch vụ tài chính dành cho khách hàng cá nhân

Phát triển lực lượng bán hàng và dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp: Nâng cao hiệu suất bán hàng và chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua việc chuẩn hóa KPIs cho từng vị trí, xây dựng bộ tiêu chuẩn dịch vụ đồng bộ, hệ thống quản lý giám sát chặt chẽ, chương trình đào tạo bán hàng và dịch vụ khách hàng thiết kế phù hợp cho từng vị trí.

Sản phẩm dịch vụ ngày càng đơn giản, thuận tiện hơn cho khách hàng. Việc cải tiến các quy trình dịch vụ khách hàng sao cho đơn giản, thuận tiện, đảm bảo an toàn hoạt động với sự hỗ trợ của các dự án công nghệ trọng yếu (Customer Centricity, Business Process Management,...) được tiếp tục triển khai mạnh mẽ trong năm 2017, từ đó tạo ra những giá trị khác biệt trong mỗi sản phẩm dịch vụ thiết kế cho nhu cầu của từng phân khúc khách hàng mục tiêu, tạo sự gắn kết bền lâu giữa khách hàng và Ngân hàng.

Chuẩn hóa và tạo sự đồng nhất trong trải nghiệm khách hàng. Chuẩn hóa mô hình phục vụ, hình ảnh chuyên nghiệp tại chi nhánh, nâng cao trải nghiệm đồng nhất cho khách hàng trên các kênh Internet Banking, Mobile Banking và ATM, hướng tới việc trở thành ngân hàng được khách hàng ưu tiên lựa chọn sử dụng và khuyên dùng.

❖ Về dịch vụ tài chính dành cho khách hàng doanh nghiệp

Xây dựng và thiết lập danh mục khách hàng mục tiêu cho từng phân khúc, xây dựng hệ thống quản lý bán hàng hiệu quả, nâng cao hiệu suất bán hàng của từng nhân viên.

Chú trọng việc tiếp cận và chăm sóc khách hàng hiện hữu nhằm gia tăng mức độ hài lòng và nâng cao giao dịch của mỗi khách hàng tại Ngân hàng.

Đẩy mạnh các chương trình tiếp cận khách hàng theo chuỗi cung ứng với gói giải pháp tài chính toàn diện phù hợp, tạo nên sự thuận tiện tối đa cho khách hàng khi giao dịch.

Tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cán bộ bao gồm cả lực lượng dịch vụ khách hàng và hỗ trợ bán hàng.

❖ Về hoạt động kinh doanh nguồn vốn

Tiếp tục phát triển hạn mức tài trợ thương mại và các hạn mức giao dịch khác với những đối tác lớn, có uy tín nhằm tối đa hóa nguồn thu từ phí dịch vụ;

Phát triển và thúc đẩy việc đưa những giải pháp tài chính, sản phẩm cấu trúc phục vụ cho các phân khúc khách hàng của Martime Bank;

Đa dạng hóa các nguồn huy động vốn nhằm đáp ứng tốt nhất và hiệu quả nhất nhu cầu vốn cho thanh khoản và phát triển kinh doanh của toàn hệ thống.

❖ Về phát triển nhân lực

Phát triển văn hóa làm việc hiệu suất cao, theo đó mỗi cán bộ nhân viên đều nỗ lực không ngừng để đáp ứng tối đa yêu cầu công việc đồng thời hoàn thiện, phát triển bản thân.

Xây dựng hệ thống KPI cho từng vị trí công việc, đo lường hiệu suất làm việc một cách cụ thể, trung thực và minh bạch;

Điều chỉnh cơ chế thưởng theo tiêu chí công bằng, hấp dẫn hơn, xứng đáng với những đóng góp của mỗi CBCNV;

Thiết lập, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho toàn thể CBCNV của Ngân hàng theo hướng chuyên nghiệp và tập trung và lĩnh vực trọng yếu gồm kỹ năng bán hàng, tín dụng, quản trị và chăm sóc khách hàng.

Tập trung phát triển thương hiệu Mtalent là công ty tư vấn nhân sự có trụ sở chính tại Hà Nội được tách ra từ Khối Quản lý Nhân tài của Maritime Bank để vừa thực hiện nhiệm vụ cung cấp nguồn nhân lực kế cận vừa tạo dựng thương hiệu nhà tuyển dụng uy tín, hấp dẫn, thu hút nhiều nhân tài trên thị trường lao động, phấn đấu mục tiêu trở thành công ty dẫn đầu về các hoạt động kiến tạo cũng như cung cấp các giải pháp Nhân sự chuyên nghiệp và trở thành đối tác tin cậy của các khách hàng không chỉ trong lĩnh vực ngân hàng mà còn cả các tổ chức khác.

17. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Ngân hàng

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân Hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phần
3. **Tổng số cổ phiếu chào bán:** 2.402.325 cổ phiếu
4. **Giá khởi điểm chào bán:** 12.400 đồng/cổ phần
5. **Phương pháp tính giá:**

Giá khởi điểm chào bán cổ phần Maritime Bank được xác định là 12.400 đồng/cổ phần căn cứ theo Quyết định số 15/QĐ-ĐTKDV ngày 19/01/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam.

6. **Phương thức phân phối:** Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần SCIC sở hữu tại MSB
7. **Thời gian thực hiện thoái vốn:** Quý I/2018
8. **Đăng ký mua cổ phiếu:** theo Quy chế đấu giá cả lô cổ phần của SCIC tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
9. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Được quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính Phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.aseansc.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

11. Các loại thuế có liên quan

Theo quy định của pháp luật hiện hành

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Các nhà đầu tư tham khảo tại Quy chế đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

13. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty, không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông.

14. Địa điểm công bố thông tin

Tại các đại lý đầu giá công bố trong quy chế đầu giá. Bản công bố thông tin còn được chuyển tải trên các trang Website: www.aseansc.com.vn, www.scic.vn, www.hnx.vn.

15. Đối tượng tham gia đầu giá và các quy định liên quan

❖ **Đối tượng tham gia đầu giá**

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- **Nhà đầu tư trong nước:** Là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- **Nhà đầu tư nước ngoài:** Ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- **Theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010 và Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam, cụ thể như sau:**
 - + Nhà đầu tư cá nhân (bao gồm nhà đầu tư trong nước và nước ngoài) không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (tương đương 58.750.000 cổ phần);
 - + Nhà đầu tư tổ chức trong nước không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (tương đương 176.250.000 cổ phần), ngoại trừ một số trường hợp sau đây:
 - Sở hữu cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng để xử lý tổ chức tín dụng gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng;
 - Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;
 - Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật các tổ chức tín dụng.
 - + Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (tương đương 176.250.000 cổ phần), trừ trường hợp nhà đầu tư chiến lược;

- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ (tương đương 235.000.000 cổ phần) của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;
- + Nhà đầu tư và những người có liên quan của nhà đầu tư đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ (tương đương 235.000.000 cổ phần) của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;
- + Tỷ lệ sở hữu trên bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

Việc chuyển nhượng cổ phần phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản đối với bên nhận chuyển nhượng về vấn đề sở hữu vốn, năng lực tài chính theo quy định của pháp luật trước khi chuyển nhượng (theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 hướng dẫn một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước) và Công văn số 1821/NHNN-TTGSNH ngày 25/3/2015 về thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước tại các tổ chức tín dụng.

❖ Điều kiện tham gia mua cổ phần

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

VII. THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Tổ chức chào bán cổ phần là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Tổ chức tư vấn là Công ty cổ phần Chứng khoán Asean đã sử dụng các biện pháp cần trọng nhất để đảm bảo việc thu thập thông tin từ các nguồn thông tin đại chúng là đáng tin cậy và trung thực nhưng chúng tôi không cung cấp bất kỳ sự bảo đảm hoặc chịu bất kỳ trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ về các dữ liệu tài chính tại Báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào cho thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng các thông tin tài chính về Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam trong Bản công bố thông tin này.

VIII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính. Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp. đúng thẩm quyền. đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này. Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

IX. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Bản sao hợp lệ Giấy đăng ký kinh doanh;
2. Quyết định bán cổ phần của SCIC tại MSB;
3. Tài liệu chứng minh cổ đông lớn là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký chào bán và số cổ phần này được phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
4. Điều lệ tổ chức và hoạt động của MSB;
5. Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và Quý III/2017 của MSB.

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC****Nguyễn Quốc Huy**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

**LÊ THỊ THANH BÌNH**